

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030; phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh trong phát triển vùng nguyên liệu, chế biến và xuất khẩu sản phẩm nông lâm thủy sản; nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm, từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu, góp phần nâng cao giá trị kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu và phân công trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ban, ngành, xã, phường trong tổ chức thực hiện.

- Việc triển khai phải bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; gắn với thực hiện các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất trong phát triển sản xuất gắn với chế biến và xuất khẩu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển sản xuất nông lâm thủy sản theo hướng hàng hóa, bền vững, gắn với tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; nâng cao năng lực chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Giá trị xuất khẩu các sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh Tuyên Quang đạt từ 192 – đến trên 212 triệu USD/năm vào năm 2030. Trong đó, nhóm nông sản chính như: Chè đạt trên 10,5 triệu USD; lâm sản và các sản phẩm từ lâm sản đạt từ 180 - 200 triệu USD; các mặt hàng khác đạt trên 1,5 triệu USD.

- Có trên 75 % sản phẩm xuất khẩu truy xuất được nguồn gốc; phần đầu có sản phẩm xuất khẩu được gắn thương hiệu quốc gia.

- Có trên 75 % giá trị xuất khẩu các sản phẩm nông lâm thủy sản qua chế biến và chế biến sâu.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030 và các văn bản liên quan đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và người dân thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã cập nhật thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thị trường nhập khẩu; hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

- Cung cấp, cập nhật thông tin về thị trường nước ngoài, chính sách thương mại và các quy định của thị trường nhập khẩu nhằm định hướng sản xuất, chế biến và xuất khẩu nông lâm thủy sản của tỉnh; hỗ trợ xử lý thông tin liên quan đến các vụ việc tranh chấp thương mại khi cần thiết.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông, lâm, thủy sản của tỉnh trên các phương tiện truyền thông và nền tảng mạng xã hội (Zalo, Facebook...), phục vụ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, góp phần nâng cao giá trị và năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất và xuất khẩu

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh về phát triển sản xuất nông lâm nghiệp hàng hóa, phát triển sản phẩm OCOP và kinh tế tập thể, Hợp tác xã.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông lâm thủy sản.

- Xây dựng, phát triển các mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2026-2030, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm

- Đẩy mạnh áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong sản xuất nông lâm thủy sản như: VietGAP, GlobalGAP, Hữu cơ, FSC... và các tiêu chuẩn quốc tế khác nhằm nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm phục vụ tiêu thụ và xuất khẩu.

- Phát triển vùng nguyên liệu sản xuất tập trung gắn với cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi; thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Tăng cường kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi sản xuất, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.

4. Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất, bảo quản và chế biến nông lâm thủy sản; khuyến khích áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản sau thu hoạch và chế biến sâu nhằm nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong quản lý sản xuất, quản lý vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng và kết nối tiêu thụ nông sản.

- Tăng cường ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử và cơ sở dữ liệu về sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông lâm thủy sản; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các sàn thương mại điện tử và nền tảng số để mở rộng thị trường.

- Hỗ trợ xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu nông sản của tỉnh, gồm nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc sản của địa phương.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, từng bước hiện đại hóa sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản gắn với yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

5. Xúc tiến thương mại và phát triển thị trường nông lâm thủy sản

- Tăng cường giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh thông qua các hội chợ, triển lãm, hoạt động kết nối giao thương trong nước và quốc tế nhằm tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu.

- Xây dựng, nâng cấp các Trang thông tin điện tử và ứng dụng nền tảng số để tăng cường quảng bá, giới thiệu thương hiệu và sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh Tuyên Quang.

- Nghiên cứu xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại và kế hoạch xuất khẩu hàng năm, tập trung vào các sản phẩm nông sản chủ lực và đặc sản của tỉnh.

6. Thu hút doanh nghiệp

- Tạo điều kiện, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp, hợp tác xã và các hộ sản xuất, kinh doanh tham gia phát triển các sản phẩm đặc sản của địa phương gắn với Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Thu hút và ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phát triển sản xuất, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản; đầu tư trang thiết bị, công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm.

- Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư và tăng cường xúc tiến, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách; lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án và kế hoạch có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Ngân sách địa phương được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm và lồng ghép từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động từ xã hội, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm tham mưu, theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các Sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh phối hợp với chính quyền, ngành chức năng của tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các văn bản liên quan đến thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh; vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh”. Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh.

- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan vận

động, thông tin về các cơ chế, chính sách hỗ trợ của tỉnh tới các doanh nghiệp để khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia vào sản xuất, tiêu thụ, xuất khẩu các mặt hàng nông lâm thủy sản của tỉnh.

- Các doanh nghiệp chế biến nông lâm thủy sản thực hiện có hiệu quả các chủ trương chính sách của Nhà nước và các nội dung của Kế hoạch này; đẩy mạnh liên doanh, liên kết trong sản xuất từ cung ứng các dịch vụ đầu vào đến thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đầu tư đổi mới quy trình sản xuất, công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường.

(Nhiệm vụ cụ thể tại phụ lục kèm theo)

4. Chế độ báo cáo

- Định kỳ hằng năm các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân tỉnh (*Qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) trước ngày 15/12.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 02/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030;

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động gửi văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Toán).

(báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

BIỂU CHI TIẾT**MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỨC ĐẨY XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)*

STT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Công tác tuyên truyền			
-	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030 và các văn bản có liên quan tới toàn thể nhân dân thông qua các cuộc họp, hội nghị, các phương tiện thông tin đại chúng	Các sở, ngành của tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan	Các cơ quan liên quan	2026 - 2030
-	Hỗ trợ cập nhật các thông tin liên quan đến các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế; hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn của các nước nhập khẩu.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030
-	Cung cấp thông tin thị trường nước ngoài để định hướng sản xuất, xuất khẩu sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh; các quy định khi xảy ra tranh chấp thương mại	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030
-	Tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030
2	Cơ chế, chính sách			
-	Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh về phát triển sản xuất nông lâm nghiệp hàng hóa, phát triển sản phẩm OCOP và kinh tế tập thể.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030

STT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
-	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông lâm thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	2026-2030
-	Xây dựng, phát triển các mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	2026-2030
-	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2026-2030, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	IV/2026; 2026-2030
3	Nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm			
-	Đẩy mạnh áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong sản xuất nông lâm thủy sản như VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, FSC... và các tiêu chuẩn quốc tế khác nhằm nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm phục vụ tiêu thụ và xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các sở, ngành của tỉnh và các cơ quan liên quan	2026 - 2030
-	Phát triển vùng nguyên liệu sản xuất tập trung gắn với cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi; thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các sở, ngành của tỉnh và các cơ quan liên quan	2026 - 2030
-	Tăng cường kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi sản xuất, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường;	Các sở, ngành của tỉnh và các cơ quan liên quan	2026 - 2030

STT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Ứng dụng khoa học, công nghệ cao trong toàn chuỗi giá trị nông lâm thủy sản			
-	Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất, bảo quản và chế biến nông lâm thủy sản; khuyến khích áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản sau thu hoạch và chế biến sâu nhằm nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành của tỉnh và các cơ quan liên quan	2026 - 2030
-	Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong quản lý sản xuất, quản lý vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng và kết nối tiêu thụ nông sản	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030
-	Tăng cường ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử và cơ sở dữ liệu về sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông lâm thủy sản; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các sàn thương mại điện tử và nền tảng số để mở rộng thị trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030
-	Hỗ trợ xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu nông sản của tỉnh, gồm nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc sản của địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030
-	Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, từng bước hiện đại hóa sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản gắn với yêu cầu của thị trường xuất khẩu	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030

STT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Xúc tiến thương mại và phát triển thị trường nông lâm thủy sản			
-	Giới thiệu, tổ chức các hoạt động hội chợ, triển lãm, kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp của tỉnh với quốc tế để xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030
-	Tiếp tục có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030
-	Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh quảng bá, giới thiệu, kết nối, tiêu thụ và mở rộng thị trường đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên các Trang thông tin điện tử, Sàn thương mại điện tử và trên các nền tảng số	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030
-	Nghiên cứu, xây dựng và ban hành chương trình kế hoạch xúc tiến thương mại hằng năm của tỉnh (<i>trong đó tập trung vào các sản phẩm chủ lực, có tiềm năng, thế mạnh xuất khẩu của tỉnh...</i>)	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030
6	Thu hút doanh nghiệp			
-	Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp các hợp tác xã; hộ sản xuất kinh doanh đối với các mặt hàng đặc sản của địa phương theo mô hình mỗi xã một sản phẩm	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các doanh nghiệp	2026 - 2030
-	Thu hút và ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản, đầu tư trang thiết bị công nghệ hiện đại nhằm gia tăng giá trị sản xuất	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các doanh nghiệp	2026 - 2030
-	Xây dựng danh mục dự án đầu tư; thu hút mời gọi đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản	Sở Tài chính	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	2026 - 2030

